

Số: 446 /TB-UBND

Hưng Yên, ngày 28 tháng 9 năm 2010

THÔNG BÁO

Ý kiến kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh về mức hỗ trợ khi thực hiện GPMB Dự án nâng cấp, cải tạo QL38B; điều chỉnh đơn giá bồi thường, hỗ trợ khi thực hiện công tác giải phóng mặt bằng dự án cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 200 và điều chỉnh đơn giá bồi thường, hỗ trợ về tài sản khi thực hiện công tác giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Ngày 23/8/2010, tại Văn Phòng UBND tỉnh, đồng chí Nguyễn Văn Thông, Chủ tịch UBND tỉnh chủ trì cuộc họp nghe Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo về hỗ trợ khi thực hiện GPMB Dự án nâng cấp, cải tạo QL38B, điều chỉnh đơn giá bồi thường, hỗ trợ khi thực hiện công tác giải phóng mặt bằng dự án cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 200 và điều chỉnh đơn giá bồi thường, hỗ trợ về tài sản khi thực hiện công tác giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; dự họp có lãnh đạo các sở, ngành: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông Vận tải, Cục Thuế tỉnh; Thường trực Ban GPMB các dự án công trình giao thông tỉnh.

Sau khi nghe Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo và đề xuất giải quyết hỗ trợ đối với các hộ có kinh doanh bị ảnh hưởng khi thực hiện Dự án nâng cấp, cải tạo QL38B, điều chỉnh đơn giá bồi thường, hỗ trợ khi thực hiện giải phóng mặt bằng dự án cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 200 và điều chỉnh đơn giá bồi thường, hỗ trợ về tài sản khi thực hiện công tác giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên (văn bản số 78/TT-TCTGPMB ngày 20/8/2010; văn bản số 137/BC-STNMT ngày 17/8/2010 và Tờ trình số 559/TTr-STNMT ngày 11/9/2010), ý kiến tham gia các đại biểu dự họp và ý kiến của các đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh, **đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh đã kết luận như sau:**

I- Về hỗ trợ đối với các hộ có kinh doanh bị ảnh hưởng khi thực hiện Dự án nâng cấp cải tạo QL38B (dự án WB4), đoạn qua địa phận tỉnh Hưng Yên, được thực hiện như sau:

1. Đối với các hộ có sản xuất kinh doanh, không mở sổ sách kế toán, nhưng đã nộp thuế môn bài:

a) Điều kiện để hỗ trợ sản xuất kinh doanh:

Các hộ có sản xuất kinh doanh bị ảnh hưởng khi thực hiện Dự án nâng cấp, cải tạo QL38B chỉ được hỗ trợ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- Có đơn cam kết có kinh doanh, đã nộp thuế môn bài, được Chi Cục thuế xác nhận;

- Được Hội đồng bồi thường, hỗ trợ GPMB xã, phường, thị trấn xác nhận.

b) Mức hỗ trợ sản xuất kinh doanh và thời gian hỗ trợ như phụ lục chi tiết kèm theo.

2. Đối với các hộ sản xuất kinh doanh có theo dõi theo hệ thống kế toán:

Hỗ trợ bằng 30% một năm thu nhập sau thuế, tính theo mức thu nhập bình quân của 3 năm liền kề trước đó, được cơ quan thuế xác nhận.

3. Nguồn kinh phí hỗ trợ: Từ kinh phí GPMB Dự án nâng cấp, cải tạo QL38B (dự án WB4).

II. Về điều chỉnh đơn giá bồi thường, hỗ trợ về tài sản khi thực hiện công tác giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, được thực hiện như sau:

Đơn giá xây dựng mới nhà cửa, công trình khác theo đơn giá xây dựng mới nhà cửa, công trình khác phụ lục số II ban hành kèm theo Quyết định số 02/2007/QĐ-UBND ngày 12/02/2007 của UBND tỉnh Hưng Yên được nhân với hệ số điều chỉnh ($K^{DC} = 1,7$).

III. Về mức bồi thường, hỗ trợ đối với đất và tài sản cho công tác giải phóng mặt bằng dự án cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 200 trên địa phận huyện Ân Thi, được thực hiện như sau:

1. Đối với cây cối, tài sản kiến trúc trên diện tích đất thu hồi:

1.1. Hỗ trợ 100% mức bồi thường cây cối quy định tại Quyết định số 02/2007/QĐ-UBND ngày 12/02/2007 của UBND tỉnh trên phần diện tích đất của các hộ gia đình không được bồi thường.

1.2. Hỗ trợ thêm về tài sản (ngoài mức quy định tại Quyết định số 02/2007/QĐ-UBND ngày 12/02/2007 của UBND tỉnh đã được điều chỉnh hệ số $K^{DC} = 1,7$ như tại mục II nêu trên), cụ thể:

Công trình nhà ở bán kiên cố 1 tầng, cấp 4 (mái lợp tôn, lợp ngói, lợp fiprôximăng, lợp dạ, giấy dầu): hỗ trợ thêm 700.000 đồng/m²;

Công trình kiên cố ≥ 1 tầng không có khung chịu lực: hỗ trợ thêm 400.000 đồng/m²;

Công trình kiên cố ≥ 1 tầng có khung chịu lực: hỗ trợ thêm 350.000 đồng/m²;

2. Đối với đất:

2.1. Cho phép hỗ trợ công vượt lập đối với các hộ đã vượt lập trên diện tích đất được xác định do UBND xã cho các hộ mượn để làm đất dịch vụ, hộ lấn đất ao, ruộng do UBND xã quản lý, mức hỗ trợ là 95.000 đồng/m².

2.2. Đối với đất được giao không đúng thẩm quyền:

Cho phép bồi thường 100% giá đất tại thời điểm có Quyết định thu hồi đất của cơ quan có thẩm quyền đối với các trường hợp được giao đất trước ngày 15/10/1993;

Cho phép bồi thường 50% giá đất tại thời điểm có Quyết định thu hồi đất của cơ quan có thẩm quyền đối với các trường hợp được giao đất từ ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004;

Các trường hợp này phải chứng minh nộp tiền vào ngân sách xã để xây dựng cơ sở hạ tầng của xã.

UBND tỉnh thông báo để các đơn vị, các sở, ngành, địa phương liên quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở: TC, TNMT, XD, GTVT và KHĐT;
- UBND các huyện, thành phố;
- Thường trực Ban GPMB các dự án công trình giao thông tỉnh;
- Lãnh đạo văn phòng;
- CV: GTTL, NC^T;
- Lưu: Văn thư, TNMT;.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT, CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Minh Ngọc

Phụ lục

**MỨC HỖ TRỢ ĐỐI VỚI CÁC HỘ CÓ SẢN XUẤT KINH DOANH
NHƯNG KHÔNG MỞ SỔ SÁCH KẾ TOÁN, ĐÃ NỘP THUẾ MÔN BÀI**

*(Kèm theo Thông báo số 446/TB-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2010
của UBND tỉnh)*

Bậc thuế	Thu nhập một tháng theo mức thuế môn bài (đồng)	Thu nhập trung bình (đồng)	Số tháng được hỗ trợ theo loại hình tái định cư		Mức hỗ trợ	Số tiền được hỗ trợ (1.000 đồng)	
			Không phải di chuyển	Phải di chuyển		Không phải di chuyển	Phải di chuyển
1	Trên 1.500.000	1.500.000	6	12	30%	2.700	5.400
2	Trên 1.000.000 đến 1.500.000	1.250.000	6	12	30%	2.250	4.500
3	Trên 750.000 đến 1.000.000	875.000	6	12	30%	1.575	3.150
4	Trên 500.000 đến 750.000	625.000	6	12	30%	1.125	2.250
5	Trên 300.000 đến 500.000	400.000	6	12	30%	720	1.440
6	Bằng hoặc thấp hơn 300.000	300.000	6	12	30%	540	1.080

Thuyen